

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 8 – 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐST-DS ngày 27/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thị H, sinh năm 1975.

2. Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H, anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Thị H trình bày: chị và anh H tiến hành hôn nhân có tổ chức đám cưới vào năm 2000, đi đăng ký kết hôn ngày 20/6/2007, trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Lê Văn L, sinh ngày 13/02/2002 và Lê Thị Th, sinh ngày 04/10/2008. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- + Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh H.
- + Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.
- + Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về nợ chung: không có.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bị đơn Lê Văn H thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:

- + Về tình cảm: không đồng ý ly hôn với chị H, vì còn thương vợ, con
- + Về con chung: yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.
- + Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H và anh H được ly hôn; về 02 con chung: giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là chung sống có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Tại phiên tòa chị H cho là anh H thường xuyên nhậu về bạo hành gia đình, chị có gửi đơn đến ấp, xã hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không từ bỏ sau mỗi lần hòa giải, khoảng 7- 8 tháng nay thì anh H vẫn uống rượu và đánh vợ nên chị đã bỏ nhà ra đi và đã ly thân. Còn anh H thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng đúng như lời khai của chị H, tuy chị H bỏ nhà sống riêng khoảng 3 – 4 tháng nay, cách khoảng 50m nhưng anh cũng không hàn gắn tình cảm, tại phiên tòa anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có thiện chí về tình cảm bị rạn nứt này. Xét thấy Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy giữa chị H và anh H tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị H và anh H ly hôn.

- Về nuôi con chung: theo nguyện vọng của các cháu L, Th thì được sống với mẹ. Xét thấy, thường người mẹ chăm sóc con chu đáo hơn người chồng, hơn nữa 02 cháu đang sống với chị H, nghĩ nên giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, việc này cũng phù hợp ý kiến của anh H tại phiên tòa là nếu Tòa án cho ly hôn thì đáp ứng theo nguyện vọng của 02 con là được sống với chị H.

- Về cấp dưỡng: chị H thừa nhận có thu nhập, đủ điều kiện khả năng kinh tế nuôi con và tại phiên tòa, chị H và anh H đều không có yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: đề tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: nguyên – bị đơn thừa nhận không có.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị H là nguyên đơn khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 92 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H và anh Lê Văn H được ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Dương Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Văn L, sinh ngày 13/02/2002 và Lê Thị Th, sinh ngày 04/10/2008 (hiện các cháu L, Th đang sống với chị H). Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BN/2013 09281, ngày 12/6/2017; Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Phan Trí Viễn**
